

Số: 936/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 07 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ Hội Khởi nghiệp sáng tạo thị xã Điện Bàn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Sắc lệnh số 102-SL/L-004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 của Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ban hành quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Hội Khởi nghiệp sáng tạo thị xã Điện Bàn tại Tờ trình số 01/TTr-HKN ngày 18 tháng 01 năm 2021 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 669/TTr-SNV ngày 31 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội Khởi nghiệp sáng tạo thị xã Điện Bàn, được Đại hội đại biểu Hội Khởi nghiệp sáng tạo thị xã Điện Bàn lần thứ I, nhiệm kỳ 2020-2025 thông qua ngày 15/01/2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Điện Bàn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch Hội Khởi nghiệp sáng tạo thị xã Điện Bàn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



CHỦ TỊCH

Lê Trí Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Hội Khởi nghiệp sáng tạo thị xã Điện Bàn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

- Tên gọi Tiếng Việt: Hội Khởi nghiệp sáng tạo thị xã Điện Bàn.
- Tên tiếng nước ngoài: Dien Ban Startup Association.
- Tên viết tắt: DBSA.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội Khởi nghiệp sáng tạo thị xã Điện Bàn (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội tự nguyện của những tổ chức, cá nhân hiện đang cư trú, sinh sống và hoạt động trên địa bàn thị xã Điện Bàn khởi nghiệp sáng tạo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh tự nguyện thành lập.

2. Hội được thành lập nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, xây dựng phong trào khởi nghiệp, phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, hướng đến xây dựng địa phương khởi nghiệp, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội.

3. Phương châm hoạt động của Hội là ***“Đổi mới sáng tạo để tồn tại và phát triển bền vững”***.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và điều lệ Hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại: Thôn Cẩm Văn Tây, xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trong phạm vi thị xã Điện Bàn, trên lĩnh vực sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng khởi nghiệp sáng tạo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của UBND thị xã Điện Bàn và các tổ chức có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

3. Hội là thành viên tập thể của Ban Điều hành Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tỉnh và được Ban Điều hành Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tỉnh kết nối, hỗ trợ tham gia theo chương trình khởi nghiệp của tỉnh.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển địa phương.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Điều 7. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; phối hợp và tổ chức các hoạt động hỗ trợ, đào tạo, tập huấn, kết nối về khởi nghiệp sáng tạo và theo nhiệm vụ được UBND thị xã Điện Bàn, Ban Điều hành Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tỉnh và các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội giao.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Kiến nghị, đề đạt những chủ trương, biện pháp nhằm phát triển hiệu quả của hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thị xã.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

7. Thành lập tổ chức thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên; nguồn vận động và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

10. Tập hợp những tổ chức, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo và các doanh nghiệp khác nhằm tăng cường sự đoàn kết, giúp đỡ hội viên trong việc nghiên cứu, học tập, phổ biến và cập nhật thông tin để nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực công tác, góp phần đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn.

11. Thực hiện công tác truyền thông, xây dựng trang thông tin điện tử về Khởi nghiệp sáng tạo cấp huyện theo quy định pháp luật.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực khởi nghiệp sáng tạo tại thị xã Điện Bàn, có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều này, tán thành điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

b) Hội viên liên kết: Các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài (sau đây gọi chung là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài) hoạt động tại địa phương; các tổ chức, cá nhân tại các địa phương khác

nhưng có đóng góp cho sự phát triển của hiệp Hội, tán thành điều lệ Hội, thì được Hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết.

c) Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, tán thành điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội, được Hội công nhận là hội viên liên kết hoặc hội viên danh dự.

2. Thủ tục kết nạp, quyền, nghĩa vụ của hội viên liên kết, hội viên danh dự do điều lệ Hội quy định.

3. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Là công dân, tổ chức đang sinh sống, cư trú, hoạt động trên địa bàn thị xã Điện Bàn có tinh thần yêu quê hương, đất nước, yêu chủ nghĩa xã hội.

b) Có năng lực và thường xuyên có những đề xuất, sáng tạo về hoạt động sản xuất, kinh doanh; thường xuyên làm công tác giáo dục, tuyên truyền kiến thức khởi nghiệp.

c) Có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ Hội viên và tâm huyết, phấn đấu cống hiến vì sự phát triển của Hội.

d) Đam mê khởi nghiệp và có kỹ năng hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ hội viên cùng nhau khởi nghiệp.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật và điều lệ Hội.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của mình, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và các ban của Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành điều lệ, quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội

1. Thủ tục thẩm quyền kết nạp Hội viên:

a) Thủ tục:

- Đơn đề nghị tham gia Hội (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch (nếu là cá nhân) được cơ quan nhà nước xác nhận hoặc giấy phép kinh doanh, quyết định thành lập (nếu là tổ chức).

b) Thẩm quyền

Sau khi nhận được đơn của tổ chức, cá nhân, Ban Thường trực Hội sẽ tiến hành xem xét và ra quyết định kết nạp hội viên. Thời gian không quá 15 ngày sau khi nhận được đơn của tổ chức, cá nhân.

2. Thủ tục ra khỏi Hội: Hội viên ra khỏi Hội khi thuộc một trong những trường hợp sau:

a) Tự nguyện xin ra khỏi Hội.

b) Tự ý bỏ không tham gia sinh hoạt và không đóng hội phí theo quy định của Hội.

c) Bị mất quyền công dân hoặc đang thụ án tích.

3. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể về thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên hoặc cho thôi tham gia là hội viên của Hội.

Chương IV TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Thường trực Hội.

4. Ban Kiểm tra.

5. Thư ký Hội.

6. Các Ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc do Thường trực Hội thành lập theo qui định.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức của Hội đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội.

b) Thảo luận và thông qua điều lệ; điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có).

c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hội.

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra.

đ) Các nội dung khác (nếu có).

e) Thông qua Nghị quyết đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội (BCH) do đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên BCH do đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của BCH cùng với nhiệm kỳ đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của BCH:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ đại hội.

b) Quyết định triệu tập đại hội.

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành quy chế hoạt động của BCH, Thường trực Hội; quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội.

quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên thường trực, bầu bổ sung ủy viên BCH, Ban Kiểm tra. Số ủy viên BCH bầu bổ sung không được quá 20% so với số lượng ủy viên BCH đã được đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của BCH:

a) BCH hoạt động theo quy chế của BCH, tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ Hội.

b) BCH họp hàng quý, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Thường trực Hội hoặc trên 1/2 tổng số ủy viên BCH.

c) Các cuộc họp của BCH là họp lệ khi có trên 1/2 ủy viên BCH tham gia dự họp. BCH có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do BCH quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của BCH được thông qua khi có trên 50% tổng số ủy viên BCH dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Thường trực Hội

1. Thường trực Hội do BCH bầu trong số các ủy viên BCH, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Thường trực Hội do BCH quyết định. Các chức danh tham gia Thường trực Hội phải là ủy viên BCH. Nhiệm kỳ của Thường trực Hội cùng với nhiệm kỳ đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Hội:

a) Giúp BCH triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của BCH; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp BCH;

b) Chuẩn bị nội dung các kỳ họp BCH;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của BCH; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

d) Quản lý tài sản và tài chính của Hội; xem xét và quyết định mức đóng lệ phí sinh hoạt thường niên của hội viên.

đ) Phê duyệt các quyết toán tài chính hằng năm của Hội. Thông qua kế hoạch và báo cáo tài chính hằng năm của Chủ tịch Hội.

e) Quyết định công nhận và hủy bỏ tư cách của hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

3. Nguyên tắc hoạt động của Thường trực Hội:

a) Thường trực Hội hoạt động theo Quy chế do BCH ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Thường trực Hội mỗi tháng họp 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 tổng số ủy viên Thường trực Hội;

c) Các cuộc họp của Thường trực Hội là họp lệ khi có trên 50% thành viên tham gia dự họp. Thường trực Hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Thường trực Hội quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Thường trực Hội được triệu tập dự họp thông qua khi có trên 50% tổng số thành viên Thường trực Hội dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm trưởng ban và một số ủy viên do đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết đại hội; nghị quyết, quyết định của BCH Hội, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do BCH Hội ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ Hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do BCH Hội bầu ra trong số các ủy viên BCH Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do BCH quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết đại hội.

b) Ký các văn bản và chủ trì các phiên họp của Hội.

c) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do BCH Hội bầu trong số các ủy viên của BCH Hội; tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do BCH Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của BCH Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Thư ký Hội

1. Thư ký là người điều hành công việc hàng ngày của văn phòng Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội. Nhiệm kỳ của Thư ký theo nhiệm kỳ của đại hội.

2. Thư ký có nhiệm vụ:

a) Xây dựng quy chế hoạt động của Hội, BCH, Thường trực Hội; quy chế quản lý tài chính, tài sản và các quy định, quy chế khác theo phân công của Chủ tịch để trình BCH Hội quyết định.

b) Báo cáo định kỳ, báo cáo hàng năm và báo cáo nhiệm kỳ của BCH Hội cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

c) Phụ trách công tác pháp chế của Hội.

d) Tổ chức quản lý hồ sơ và tài liệu liên quan đến Hội.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 20. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của BCH Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của BCH Hội.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. BCH Hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. BCH Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 23. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ.
2. BCH Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội Khởi nghiệp sáng tạo thị xã Điện Bàn mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 50% số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt tại đại hội tán thành.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Khởi nghiệp sáng tạo thị xã Điện Bàn gồm 8 Chương, 25 Điều đã được Đại hội lần thứ nhất Hội Khởi nghiệp sáng tạo thị xã Điện Bàn nhiệm kỳ 2020 - 2025 thông qua ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại thị xã Điện Bàn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam quyết định phê duyệt.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, BCH Hội Khởi nghiệp sáng tạo thị xã Điện Bàn có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này.